

Họ và tên:

Thứ.....ngày.....tháng..... năm 20....

Lớp: 1A.....

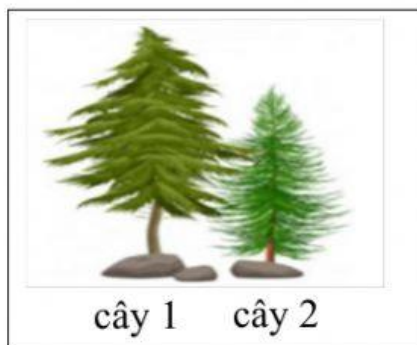
ÔN LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT LỚP 1

Bài 1: Nối cặp ô có giá trị bằng nhau với nhau.

năm mươi lăm
$8 + 2$
79
$0 + 5 + 4$
$10 - 8$

55
$6 - 4$
$7 - 3 + 6$
bảy mươi chín
$10 - 4 + 3$

Bài 2: Cho hình sau:



Cây nào cao hơn?

- A. cây 2 B. không có cây nào.
C. cây 1 D. Cả hai cây đều cao bằng nhau.

Bài 3: Nhận xét nào dưới đây đúng?



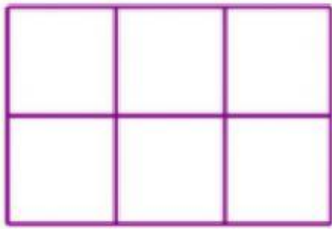
- A. Bút chì dài nhất.
B. Dao dọc giấy dài nhất.
C. Bút bi ngắn nhất.
D. Cả bút chì và bút bi dài nhất.

Bài 4: Trong bức ảnh dưới là gia đình bạn Tú. Gia đình bạn gồm có bố, mẹ bạn Tú và chị gái bạn Tú. Bên tay phải của bạn Tú là ai?



- A. Bố
B. Mẹ
C. Chị gái Tú
D. Không có ai

Bài 5: Hình dưới có bao nhiêu hình vuông?



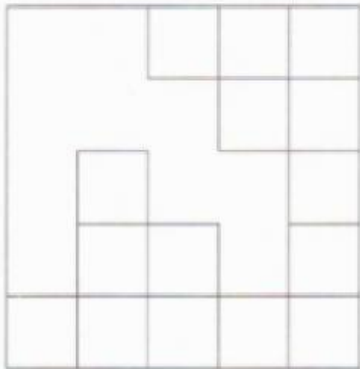
A. 6

B. 7

C. 8

D. 9

Bài 6: Có bao nhiêu hình vuông nhỏ còn thiếu?



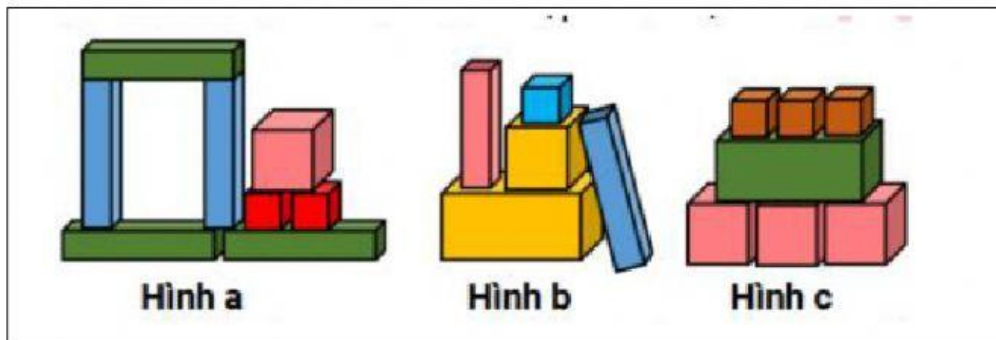
A. 10

B. 9

C. 8

D. 7

Bài 7: Hình nào có nhiều hơn 3 khối hộp chữ nhật?



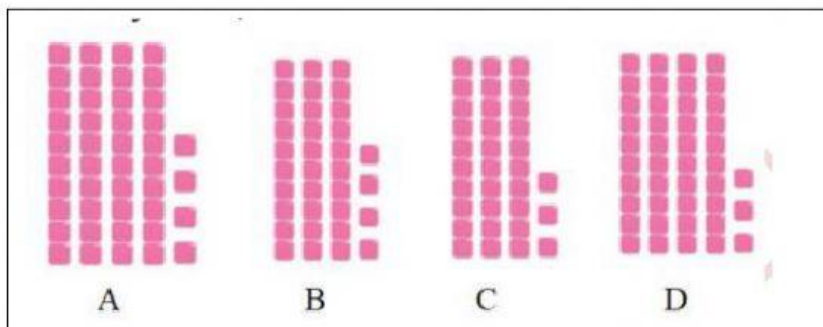
Hình a

Hình b

Hình c

Trả lời: hình

Bài 8: Hình nào dưới đây thể hiện số “ba mươi ba”



A

B

C

D

A. hình B

B. hình D

C. hình A

D. hình C

Bài 9: Cho một số có hai chữ số, trong đó chữ số hàng chục là 2 chữ số hàng đơn vị là số lớn nhất có một chữ số. Số đó là

Bài 10:



- Số cần điền vào dấu hỏi chấm là:.....

Bài 11: Kết quả của phép tính $10 - 3 + 1 - 5$ là số liền sau của số nào ?

Trả lời: số

Bài 12: Trong các phép tính sau, chọn phép tính có kết quả lớn nhất.

- A. $3 + 7 - 3 + 0$ B. $3 + 3 + 3 + 1$ C. $4 - 1 + 6$ D. $10 - 0 - 2$

Bài 13: Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $5 + \dots + 1 = 4 + 4 + 0$

- A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Bài 14: Lan viết số có hai chữ số vào tờ giấy mà khi quay ngược tờ giấy từ dưới lên trên thì số đó vẫn giữ nguyên giá trị. Số Lan viết là:.....

Bài 15: Tìm một số sao cho lấy 4 trừ đi số đó thì kết quả bé hơn 1.

Trả lời: số đó là

Bài 16: Với ba số 2, 7, 9 và các dấu +, - ta có thể lập được bao nhiêu phép tính đúng.

Trả lời: Có phép tính.

Bài 17: Năm nay Tí 7 tuổi, Tèo hơn tí 2 tuổi. Sau 3 năm nữa Tèo hơn Tí mấy tuổi?

Trả lời: Tèo hơn Tí tuổi.

Bài 18:

Có: 8 cái bát

Cho đi: 6 cái bát

Còn lại:..... cái bát?

Phép tính phù hợp với bài toán bên là:

A. $8 + 6 = 14$

B. $8 - 6 = 2$

C. $8 - 6 = 3$

D. $6 + 8 = 13$

Bài 19: Cho 6 que diêm xếp thành số 6 như hình vẽ. Chỉ được bỏ đi 1 que diêm em sẽ xếp được thành số mấy?



Trả lời: số

Bài 20 : Cho hình vuông bên, biết rằng khi cộng các số theo hàng ngang, hàng dọc, hay hàng chéo đều có kết quả bằng 6. Số thích hợp điền vào ô trống có ngôi sao là số nào?

		3
	2	
		2

Trả lời: số

Bài 21: Hãy cho biết từ 24 đến 48 có bao nhiêu số có hai chữ số?

Trả lời: có số.

Bài 22: Hãy cho biết có bao nhiêu số nhỏ hơn 66 và lớn hơn 54?

Trả lời: có..... số

Bài 23: Để viết các số từ 38 đến 66 phải sử dụng bao nhiêu chữ số 3?

Trả lời: chữ số ba.

Bài 24: Hà đứng thứ ba trong hàng, đứng thứ năm nếu tính từ cuối hàng. Hỏi có bao nhiêu bạn cùng xếp hàng?

Trả lời: Có.....bạn cùng xếp hàng.

Bài 25: Số liền sau số lẻ bé nhất có hai chữ số là

Bài 26: Số liền trước số chẵn lớn nhất có hai chữ số giống nhau là.....